

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình số: 7003/TTr-STNMT ngày 14 tháng 12 năm 2023, 1119/TTr-STNMT ngày 07 tháng 3 năm 2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 216/BC-STP ngày 10 tháng 10 năm 2023, Công văn số 272/STP-XDKT&TDTHPL ngày 23 tháng 02 năm 2024 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Trần Hoàng Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 14 /2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định một số nội dung về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và các đối tượng khác có hoạt động liên quan đến quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Điều 3. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thực hiện theo quy định của UBND tỉnh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ quan, tổ chức, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Điều 4. Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường.
- Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư số

02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Tuyến đường, thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Quản lý bùn thải từ bể tự hoại, hầm cầu

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại, hầm cầu phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này.

Điều 5. Quản lý chất thải nguy hại

1. Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường.

Việc khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại và mẫu chứng từ chất thải nguy hại thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 72 và Điều 130 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Nghiêm cấm các hành vi chuyển giao, đổ thải chất thải nguy hại vào các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường.

5. Tuyến đường, thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại thực hiện theo Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Quản lý chất thải công nghiệp phải được kiểm soát

1. Việc phân định chất thải công nghiệp phải kiểm soát là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại. Trường hợp chất thải công nghiệp phải kiểm soát chưa được phân định thì được quản lý như chất thải nguy hại.

2. Chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát được phân loại theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 7. Quản lý nước thải

1. Việc quản lý nước thải phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 57 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Đối với hoạt động thoát nước và xử lý nước thải thực hiện theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2016.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành, các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền công tác thu gom, phân loại, chuyển giao, xử lý chất thải; kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng các khu xử lý, bãi xử lý chất thải rắn làm cơ sở cho các đơn vị thẩm định, phê duyệt;

b) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra công tác thực hiện các quy định của pháp luật về hạ tầng xử lý nước thải tại các đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì kêu gọi, thu hút, hướng dẫn thực hiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án xử lý chất thải và tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp cần thiết tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh để khuyến khích trong hoạt động đầu tư các dự án xử lý

chất thải, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết đảm bảo thực hiện theo quy định.

4. Sở Tài chính

Thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

5. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo Thanh tra giao thông phối hợp với lực lượng công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại khi lưu thông trên các tuyến đường được giao quản lý và xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành khác: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý chất thải theo đúng Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải theo Quy định này.

2. Tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu xử lý, bãi xử lý chất thải rắn theo đúng quy định, đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách ly vệ sinh môi trường; công bố danh mục vị trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải trong các đô thị và điểm dân cư tập trung nông thôn đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với quy định pháp luật.

3. Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển chất thải của cơ quan, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải trên địa bàn đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

4. Chỉ đạo cấp có thẩm quyền ký hợp đồng dịch vụ với chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải, chủ cơ sở xử lý chất thải để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải của cơ quan, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; chỉ đạo cấp có thẩm quyền ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

5. Áp dụng, triển khai nhân rộng các mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức, tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý chất thải theo Quy định này.

2. Chủ động phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn và cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội xác định thời gian, địa điểm, tần suất thu gom chất thải đến điểm lưu giữ, điểm tập kết, trung chuyển đảm bảo phù hợp với hiện trạng địa phương; rà soát, bố trí mặt bằng điểm lưu giữ chất thải rắn tại các điểm thuận tiện giao thông và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường để giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý các nguồn thải trên địa bàn theo phân công, phân cấp; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

3. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải; tuyên truyền, vận động hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải theo quy định; thực hiện niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của Ủy ban nhân dân cấp huyện với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao chất thải cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý chất thải trên địa bàn theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.